

Bản án số: **185/2023/HS-PT**

Ngày: 23 - 11 - 2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Triều**

Ông **Trần Bình Đào**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Thanh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thanh H(H sinh năm 1984 tại A, K GiangNơi ĐKTT và cư trú: ấp I, xã T, huyện A, tỉnh Kiên GiangGiới tính: nam; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Phạm Văn P bà Huỳnh Thị R là Nguyễn Thị T P1tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 29/7/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 144/2016/HS-PT, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh Đ kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa đã rút kháng cáo; bị cáo Khâu Văn X có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian vào đầu năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A được tin báo của quần chúng nhân dân ở địa bàn các xã T, T, Đ, ĐĐông Hưng A về việc trong quá trình đi cào sò, hến trên khu vực bãi bồi ven biển thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển thì thường xuyên bị các đối tượng Phạm Thanh HKhâu Văn X1 Minh Đcưỡng đoạt tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiến hành thẩm tra, xác minh thì xác định được: Vào khoảng thời gian bắt đầu từ tháng 01 năm 2022, nhiều người dân dùng phương tiện vỏ máy ra biển để cào sò và hến thì thường xuyên gặp các đối tượng: Phạm Thanh HKhâu Văn X và Nguyễn Minh Đ1 trên các phương tiện vỏ máy, mang theo hung khí như: Dao, chĩa, gậy gỗ đến hăm dọa, gây sự, đuổi đi không cho cào, nếu ai muốn cào thì phải liên hệ đóng tiền và được sự cho phép của các đối tượng trên thì mới được cào. Theo đó, Phạm Thanh H1 lý và thu tiền của người dân từ khu vực Vàm Xẻo N đến V 10; Khâu Văn X2 lý và thu tiền từ V Nhàu đến Thuồng Luồng thuộc xã Đ lý và thu tiền từ Thuồng Luồng đến X thuộc xã Đ

Quá trình điều tra xác định được các bị can: Phạm Thanh HKhâu Văn X và Nguyễn Minh Đ2 nhiều lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể như sau:

Bị can Khâu Văn X3 đoạt của 18 bị hại với tổng số tiền 31.100.000 đồng, gồm: Ông Phan Hoàng M ấp N, xã Đ tiền 800.000 đồng; ông Dương Văn T1 ấp I, xã Đ tiền 800.000 đồng; ông Trần H2 P2 ở ấp I, xã Đ tiền 600.000 đồng; ông Đỗ Hùng N ấp I, xã Đ tiền 1.200.000 đồng; ông Đinh Văn X4 ấp I, xã Đ tiền 400.000 đồng; ông Trần Văn Đ3 ấp I, xã Đ tiền 2.900.000 đồng; ông Nguyễn Văn H3 ấp I, xã Đ tiền 800.000 đồng; ông Trương Minh T2 ấp A, xã Đ tiền 600.000 đồng; ông Lê T3 T2 ở ấp I, xã T tiền 5.000.000 đồng; ông Ngô Văn T4 ấp A, xã T tiền 500.000 đồng; ông Huỳnh Văn T5 ấp A, xã T tiền 1.500.000 đồng; ông Nguyễn N1 T5 ở ấp I, xã T tiền 1.600.000 đồng; ông Nguyễn Văn T6 ấp I, xã Đ tiền 3.000.000 đồng; ông Trương Văn T7 ấp I, xã T tiền 1.500.000 đồng; ông Trần Minh L ấp X, xã T tiền 3.000.000 đồng; ông Trần Văn B ấp T, xã Đ tiền 1.500.000 đồng; ông Nguyễn M1 H2 ở ấp I, xã T tiền 1.600.000 đồng; bà Lê Thị K1 T8 ở ấp X, xã T tiền 1.800.000 đồng.

Bị can Nguyễn Minh Đ4 đoạt của 15 bị hại với tổng số tiền 19.200.000 đồng, gồm: Ông Nguyễn Văn V L1 ở ấp N, xã Đ tiền 400.000 đồng; ông Phan Hoàng M ấp N, xã Đ tiền 1.500.000 đồng; ông Trần H2 P2 ở ấp I, xã Đ tiền 600.000 đồng; ông Đỗ H4 N1 ở ấp I, xã Đ tiền 1.500.000 đồng; ông Nguyễn Văn H3 ấp I, xã Đ tiền 1.500.000 đồng; ông Lê T3 T2 ở ấp I, xã T số tiền 5.800.000 đồng; ông Nguyễn Văn L1 ấp I, xã T ấp A, xã T tiền 400.000 đồng; ông Lê T8 A1 ở ấp A, xã T tiền 800.000 đồng; ông Nguyễn Văn T6 ấp I, xã Đ tiền 3.000.000 đồng; ông Trương Văn T7 ấp I, xã T tiền 300.000 đồng; ông Trần Văn B ấp T, xã Đ tiền 2.100.000 đồng; ông Nguyễn Văn C ấp I, xã T tiền

500.000 đồng; ông Nguyễn M1 H2 ở ấp I, xã T tiền 900.000 đồng; bà Lê Thị K1 T8 ở ấp X, xã T tiền 400.000 đồng.

Bị can Phạm Thanh Hải chiếm đoạt của 25 bị hại với tổng số tiền 86.200.000 đồng, gồm: Ông Trần Văn Đ3 ấp I, xã Đ tiền 700.000 đồng; ông Nguyễn Văn H3 ấp I, xã Đ tiền 400.000 đồng; ông Trương Minh T2 ấp A, xã Đ tiền 300.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng H5 ấp N, xã Đ tiền 3.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn L1 ấp I, xã T tiền 2.300.000 đồng; ông Nguyễn Văn T9 ấp A, xã T tiền 6.400.000 đồng; ông Nguyễn T10 H3 ở ấp A, xã T tiền 1.700.000 đồng; ông Lê T8 A1 ở ấp A, xã T tiền 1.700.000 đồng; ông Ngô Văn T4 ấp A, xã T tiền 3.100.000 đồng; ông Huỳnh Văn N2 ấp A, xã T tiền 1.200.000 đồng; anh Huỳnh Văn T5 ấp A, xã T tiền 2.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn D ấp I, xã T tiền 7.700.000 đồng; ông Bùi Văn H6 ấp I, xã T tiền 8.500.000 đồng; ông Huỳnh Ú A2 ở ấp I, xã T tiền 4.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn Ú1 T10 ở ấp I, xã T tiền 500.000 đồng; ông Nguyễn N1 T5 ở ấp I, xã T tiền 6.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn T6 ấp I, xã Đ tiền 1.600.000 đồng; ông Huỳnh Văn T11 ấp I, xã T tiền 4.700.000 đồng; ông Nguyễn Văn N3 ấp I, xã T tiền 1.700.000 đồng; ông Trần Minh L ấp X, xã T tiền 8.000.000 đồng; ông Trần Văn B ấp T, xã Đ tiền 2.100.000 đồng; ông Nguyễn Văn C ấp I, xã T tiền 5.000.000 đồng; ông Nguyễn M1 H2 ở ấp I, xã T tiền 2.000.000 đồng; bà Lê Thị K1 T8 ở ấp X, xã T tiền 1.400.000 đồng.

Ngoài ra, bị can P1 thu tiền của ông Võ Tùng E ấp X, xã T thu mua cua, khi ông T12 Đến quán nước của ông Ngô Văn S ấp A, xã T lộ 964 để thu mua cua thì H6 nói tuyến đường này là do H6 quản lý, nếu thu mua nhỏ, ít thì đóng 1.500.000 đồng/tháng, xe tải thì đóng 3.000.000 đồng/tháng, nên ông Tùng E1 gửi tiền cho ông S1 lần tổng số tiền là 3.000.000 đồng để đưa cho H6 và trực tiếp đưa cho H6 01 lần số tiền 1.500.000 đồng tại cầu T vậy tổng số tiền H6 chiếm đoạt của ông T12 E1 là 4.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, qua làm việc với ông Nguyễn Minh K2 ngày 08/11/2022 cùng với kết quả xác minh cũng xác định được: Vào ngày 27/4/2022, ông K3 khiển vỏ máy đi một mình ra biển cào sò, hén tại khu vực từ V Ngát đến V10 cách bờ biển khoảng 50 mét, thì bị Phạm T13 H6 chạy vỏ máy đến chửi, dùng hung khí dí vào cổ, ông K4 tay gạt ra thì bị H6 dùng tay đánh rồi qua vỏ của ông K5 01 bộ dụng cụ cào sò, 01 cái thao nhựa màu đỏ bên trong có đựng nhiều sò và hén đem về để ở chòi ngoài biển. Sau đó, ông K6 ông Nguyễn Minh H7 (người cũng bị H6 cưỡng đoạt tiền) hỏi xin lại bộ dụng cụ cào sò, H6 kêu ông H2 ghé chòi của H6 lấy bộ dụng cụ cào sò trả lại cho ông K. Qua mấy ngày sau, ông K7 ra khu vực trên cào sò thì bị H6 thu tiền 02 lần, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42 ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện A kết luận:

- 01 (Một) cái chạc (dụng cụ cào sò) bằng Inox kích thước 25 x 95 cm, phần lưới bằng lưới cước màu trắng dài 05 mét giá trị còn lại là 2.375.000 đồng.

- 01 (Một) cái thao bằng nhựa màu đỏ có đường kính 105cm, cao 45cm giá trị còn lại là 190.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản cần định giá là 2.565.000 đồng.

Bên cạnh đó, trong quá trình bắt, khám xét nơi ở của bị can Phạm Thanh Hải Cơ quan điều tra còn thu giữ trong túi quần treo trong chòi của H601 (một) gói nylon trong suốt được hàn kín miệng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy và một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 558/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01(một) gói ny lon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2383 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ số vật chứng gồm:

- Thu giữ tại nơi ở của bị can Phạm Thanh Hải: 01 (Một) cây nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (Một) chai nhựa có gắn ống hút dùng để sử dụng ma túy; 01 (Một) cây nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy bị vỡ phần miệng; 01 (Một) gói nylon được hàn kín miệng bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng qua giám định là chất ma túy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh dương bị vỡ màn hình không mở nguồn lên được; 01 (Một) điện thoại hiệu Oppo màu tím; 01 (Một) quyển tập học sinh 96 trang hiệu Thành Đạt; 01 (Một) cây chĩa 02 mũi, phần cán bằng kim loại dài 197cm; 01 (Một) cây dao tự chế dạng dao phóng lợn, phần cán bằng kim loại dài 203cm; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 07 (Bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Tạm giữ của bị can Khâu Văn X5 (Một) vỏ Composite hiệu Vạn Tường dài 9m9, đã qua sử dụng; 01 (Một) máy hiệu Isuzu, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy hiệu GS màu trắng, đã qua sử dụng; 01(Một) bình ắc quy GS màu đen, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị can Xmượn của ông Lê H8 S1khi Xsử dụng để đi cường đoạt tài sản ông S1không hay biết.

- Tạm giữ của Nguyễn Minh Đ5 (Một) thanh sắt tròn hình trụ dài 150cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST, ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H9 (H- **03 (ba)** năm tù về tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 170, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo *Phạm Thanh H9* (H - **03 (ba)** năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H9(H- **01 (một)** năm tù về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thanh H9(Hchấp hành hình phạt chung của 03 tội là - **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/6/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Khâu Văn X6 Nguyễn Minh Đ6 02 năm 06 tháng tù về tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”; tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2023, bị cáo Phạm Thanh H9 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về các tội Cướp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát đề phát biểu quan điểm cho rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được tài sản sở hữu hợp pháp của công dân là bất khả xâm phạm, chỉ vì không có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, đã gây mất trị tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, cùng lúc bị cáo phạm nhiều tội...Cấp sơ thẩm, đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo của 03 tội danh trên phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng đối với bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355 và 356 BLTTHS, xử không chấp nhận nội dung của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58 ngày 31 tháng 8 năm 2023 của TAND huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2022, các bị cáo Phạm T13 H6 Khâu Văn X, Nguyễn Minh Đ7 phân chia địa bàn, thường xuyên dùng phương tiện võ máy, mang theo hung khí như: Dao, chĩa, gậy gỗ đến hăm dọa, gây sự với những người dân đi cào sò, hến trên bãi bồi ven biển thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển, không cho những người dân này cào, nếu ai muốn cào thì phải liên hệ đóng tiền và được sự cho phép của các bị cáo thì mới được cào. Do lo sợ công việc bị ảnh hưởng và nhu cầu lao động để có thu nhập nên nhiều người dân đã buộc phải nhiều lần nộp tiền cho các bị cáo để được cào sò, hến. Riêng bị cáo H6 còn có hành vi hăm dọa để cưỡng đoạt tiền của 01 người dân thu mua cua ven tuyến lộ 964. Theo đó, bằng thủ đoạn như trên, bị cáo Phạm Thanh H10 chiếm đoạt của những người bị hại tổng số tiền là 86.200.000 đồng; bị cáo Khâu Văn X7 chiếm đoạt của những người bị hại tổng số tiền là 31.100.000 đồng; bị cáo Nguyễn Minh Đ2 chiếm đoạt của những người bị hại tổng số tiền là 19.200.000 đồng.

Vào ngày 27/4/2022, trong lúc ông Nguyễn Minh K8 khiển võ máy đi một mình ra biển cào sò, hến tại khu vực từ V Ngát đến V bị Phạm T13 H6 chạy võ máy đến dùng vũ lực cướp 01 bộ dụng cụ cào sò, 01 cái thao nhựa màu đỏ bên trong có đựng nhiều sò và hến. Giá trị tài sản bị cáo H6 chiếm đoạt của ông K9 2.565.000 đồng. Qua mấy ngày sau, ông K7 ra khu vực trên cào sò thì bị H6 thu tiền 02 lần, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình bắt, khám xét nơi ở của bị cáo Phạm Thanh H11 quan điều tra còn phát hiện H6 có hành vi tàng trữ (trong túi quần treo trong chòi của H601 (một) gói nylon trong suốt được hàn kín miệng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất. Theo kết luận giám định chất ma túy mà bị cáo H6 tàng trữ là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2383 gam.

Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thanh H12 các tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; “*Cướp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 170; khoản 1 Điều 168 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, gây cảm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo cùng lúc phạm nhiều tội, phạm tội có tính chất nghiêm trọng nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án như trên của các tội là phù hợp. Tại phiên

toà phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo nghĩ nên cần thiết giữ y án sơ thẩm là thoả đáng.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Thanh H9**

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 31/8/2023 của Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H9 (H - 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”**.

Áp dụng: Điểm b và d khoản 2 Điều 170, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H9(H - 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”**.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H9(H - 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Phạm Thanh H9(H** chấp hành hình phạt chung của 03 tội là - **07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM(1);
- VKSND tỉnh KG (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Nguyễn Thành Quang